

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HTX THÀNH CÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HTX THÀNH CÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTX THANH CONG INVESTMEN AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HTX THANH CONG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108268732

3. Ngày thành lập: 10/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 345 đường Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988759099

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
4.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
5.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
6.	Tái chế phế liệu	3830
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại Chi tiết: - Việc xử lý trước khi tiêu huỷ và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như: + Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu huỷ rác thải không độc hại, + Tiêu huỷ rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu huỷ hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác, + Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu huỷ. + Sản xuất phân compôt từ chất thải hữu cơ - Sản xuất điện thông qua đốt rác	3821
8.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá	5221
10.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
11.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
12.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
13.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: - Bán buôn điện - Bán lẻ điện	3510
14.	Xây dựng nhà các loại	4100
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ loại Nhà nước cấm)	4661
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Môi giới chuyển giao công nghệ. - Tư vấn chuyển giao công nghệ. - Đánh giá công nghệ. - Thẩm định giá công nghệ. - Giám định công nghệ. - Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
17.	Phá dỡ	4311
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	8299
21.	Xây dựng công trình công ích	4220
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ loại Nhà nước cấm)	4659
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
26.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511

27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
28.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Thu gom rác thải độc hại	3812
32.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700
35.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác, bao gồm: - Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng - Nhà an dưỡng - Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng - Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng - Nhà điều dưỡng	8710
36.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
37.	Trồng cây lâu năm khác	0129
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
42.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
43.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp các nhân viên đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng. Như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110

44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình - Thiết kế kiến trúc công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư	7110(Chính)
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ TUYẾT MAI	Số 345 đường Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	2,000	031186004150	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	2,000		
2	PHẠM TIẾN THÀNH	Số 36 đường Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	3,000	001081021262	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	3,000		
3	PHẠM THIÊN LỘC	Số 345 đường Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.250.000	142.500.000.000	95,000	001079007797	
			Tổng số	14.250.000	142.500.000.000	95,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THIÊN LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079007797

Ngày cấp: 11/09/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 345 đường Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 345 đường Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội